

Bản án số: 237/2023/HS-ST

Ngày: 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Xuân Dậu
- Bà Trần Thị Quỳnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hồng T, sinh năm 1982 tại Hà Tĩnh.

HKTT: thôn Tây Xuân, xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Tổ E, ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

- **Bị hại:** Chị **Đinh Thị T1**, sinh năm 1984 (đã chết)

HKTT: Xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của chị Đinh Thị T1:

- Anh **Bùi Văn K1** – sinh năm 1990 (Chồng chị T1)

Địa chỉ: khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu **Bùi Tuấn P** – sinh ngày 31/10/2018 (con ruột chị T1).

Đại diện hợp pháp cho cháu P là anh Bùi Văn K1 (cha ruột cháu P) (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Cháu **Nguyễn Quang D** – sinh ngày 17/7/2006 (con ruột chị T1). Đại diện hợp pháp cho cháu D là anh Nguyễn Quang H2 – sinh năm 1983 (cha ruột cháu D) (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2023, Lê Hồng T (là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 520056009221 do Sở G, cấp ngày 02/3/2018) điều khiển xe mô tô biển số 60B9-210.14 khi đi đến Km 1851 + 250 quốc lộ A, thuộc ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì lưu thông trên làn đường xe ô tô theo hướng thành phố L đi thành phố B, đến đoạn đường có dải phân cách cứng mở (vị trí dùng cho người đi bộ, phương tiện sang đường), T chuyển hướng sang đường từ phía bên phải sang phía trái, khi sang đến làn đường xe hỗn hợp theo hướng thành phố B đi thành phố L thì T lưu thông ngược chiều, đồng thời chuyển hướng ngay phía trước đầu xe mô tô biển số 28H1-34173 do chị Đinh Thị T1, sinh năm 1984, địa chỉ: D, Đ, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (là người không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) đang điều khiển lưu thông trên làn đường hỗn hợp theo hướng TP . đi hướng TP ., làm chị T1 bị bất ngờ, khoảng cách giữa 02 phương tiện gần nhau nên chị T1 đã loạng choạng tay lái, sau đó xe mô tô biển số 28H1- 341.73 và chị T1 ngã xuống đường, cùng lúc đó cháu Trần Đức H3, sinh năm 2007, HKTT: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60B5-403.82 lưu thông phía sau cùng chiều xe của chị T1 đến, do bất ngờ và khoảng cách gần cháu H3 không kịp lách tránh nên bánh xe phía trước của xe mô tô biển số 60B5-403.82 va chạm vào người chị T1, xe mô tô biển số 60B5-403.82 ngã xuống đường đè lên người chị T1. Sau đó cháu H3 và người dân đã đưa chị T1 vào lề đường, còn anh T nghĩ không liên quan, không va chạm với xe của chị T1 nên tiếp tục điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Chị T1 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, qua thăm khám xác định chị T1 đã tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và ghi nhận dấu vết như sau:

“Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, có trải nhựa, đường được chia làm 02 phần đường bằng nhau bằng 7,7m có dải phân cách cứng chia phần đường.

- Mỗi phần đường được chia làm 02 làn đường, làn đường thứ nhất sát mép đường bên phải rộng 4m, làn đường thứ hai sát dải phân cách cứng rộng 3,7m, hai làn đường có vạch sơn đứt quãng chia làn đường.

- Khu vực xảy ra tai nạn nằm ở đoạn đường có dải phân cách mở, có giao nhau với đường Q và đường Q.

- Lấy mép đường bên phải theo hướng TP . đi Bình Thuận làm chuẩn.
- + Lấy cột điện số 11 làm mốc hiện trường.

* Tại hiện trường ghi nhận:

(1) Vị trí xe mô tô 28H1-341.73 dừng lại sau tai nạn đầu xe hướng về TP ..
- T2 trục bánh trước cách đường tiếp tuyến quốc lộ A, đường Q 25 là 3,7m cách cột điện số 11 là 10 m.

- T2 trục bánh sau cách mép đường bên phải là 3,7m cách tâm trục bánh trước xe mô tô 60B5-403.82 là 8,2m.

(2) Vị trí xe mô tô 60B5-403.82 dừng lại sau tai nạn đầu xe hướng về TP ..

- T2 trục bánh trước cách đường bên phải là 5,4 cách tâm trục bánh sau xe mô tô 28H1-341.73 là 8,2m.

- T2 trục bánh sau cách mép đường bên phải là 5,3m.

(3) Vị trí vết cày xe mô tô 28H1-341.73 đổ lại hiện trường, đầu vết cày đến cuối vết cày theo hướng TP . đi Bình Thuận, đầu vết cày cách mép đường bên phải là 4m, cuối vết cày là tay cầm lái bên phải của xe mô tô 28H1-341.73, độ dài là 8,2m.

(4) Vị trí vết cày xe mô tô 60B5-403.82 đổ lại hiện trường, đầu vết cày đến cuối vết cày theo hướng TP . đi Bình Thuận, đầu vết cày cách mép đường bên phải là 6,1m, cuối vết cày là tâm trục bánh trước xe mô tô 60B5-403.82, độ dài 3,2m”. (Bút lục số 47-56).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 195/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

“1. Dấu hiệu chính:

Bên ngoài thấy xây sát, bầm tím da vùng lưng, gãy thân đốt sống lưng số 11, 12.

Giải phẫu thấy khoang lồng ngực hai bên và ổ bụng có máu, gãy cung xương sườn hai bên, dập phổi hai bên, vỡ rạn gan.

2. Nguyên nhân tử vong:

Sốc đa chấn thương; chấn thương ngực – bụng kín gây xương sườn, dập phổi, vỡ gan/ gãy thân đốt sống lưng” (Bút lục số 80-87).

Bản Kết luận giám định dấu vết số 395/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ như sau:

Không phát hiện dấu vết va chạm giữa 03 xe với nhau trong quá trình xảy ra sự việc.

- Dấu vết trượt xước, nứt vỡ, mài mòn tại các chi tiết bên phải: chụp bu lông trục bánh trước, đầu tay cầm lái, đầu tay thắng, bàn đạp thắng, khung gác chân trước và sau của xe mô tô biển số 28H1-341.73 có chiều từ phải qua trái; phù hợp va chạm mặt đường.

- Dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: nắp trước tay lái, đầu tay cầm lái, khung gác chân trước và sau, thanh nâng cùng ốp nhựa đuôi xe mô tô biển số 60B5-403.82 có chiều từ trái qua phải; phù hợp va chạm mặt đường”.

Bản kết luận giám định vận tốc số 560/KL-KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

“Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định, không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số: 28H1-341.73, xe mô tô biển số: 60B5-403.82 và xe mô tô biển số 60B9-210.14 ngay trước khi xảy ra tai nạn”.

Ngày 05/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” để điều tra. Quá trình điều tra Lê Hồng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đã bồi thường, khắc phục hậu quả.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 60B5-403.82, 01 xe mô tô biển số 60B9-210.14, xe mô tô biển số 60F2-284.38 và 01 nón bảo hiểm cho chủ sở hữu.

- 01 USB bên trong có đoạn video ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 02/2/2023, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 520056009221 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp cho Lê Hồng T ngày 02/3/2018, chuyển theo hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa tuyên trả lại cho bị cáo;

Về dân sự: Gia đình cháu Trần Đức H3 đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình chị Đinh Thị T1 tổng cộng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và Lê Hồng T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Đinh Thị T1 tổng cộng số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), anh Bùi Văn K1 (là chồng của chị T1) đã có đơn xin bãi nại xin được giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Hồng T và cam kết không có yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án.

Bản cáo trạng số: 215/CT-VKS-TB ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Đức H3 do không có lỗi gây ra tai nạn giao thông làm chị T1 tử vong nên Cơ quan CSĐT không xử lý về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cháu H3 có hành vi vi phạm hành chính: “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự xe mô tô hoặc điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô” quy định tại điểm a, khoản 4, điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ). Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ đến Phòng CSĐT đường bộ (PC08) Công an tỉnh Đ để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chị Đoàn Thị Mỹ P1 do không biết, không giao xe mô tô biển số 60B5-403.82 cho cháu Trần Đức H3 điều khiển nên không có cơ sở để xử lý về hành vi Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử

phạt bị cáo Lê Hồng T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo muốn gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định về dấu vết và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2023, tại Km 1851+250 quốc lộ A thuộc ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai Lê Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 60B9-210.14 chuyển hướng sang đường từ phía bên phải sang phía bên trái tại đoạn đường có dải phân cách mở theo hướng TP . đi hướng TP ., không đảm bảo an toàn cho phương tiện đang lưu thông trên làn đường ưu tiên. Do bị cáo điều khiển xe đến từ phía trực diện với khoảng cách quá gần nên buộc chị T1 phải phanh gấp và làm cho chị T1 cùng xe mô tô biển số 28H1-341.73 bị trượt ngã xuống đường, cùng lúc xe mô tô biển số 60B5-403.82 do cháu Trần Đức H3 lưu thông phía sau cùng chiều xe của chị T1 đến va chạm vào người chị T1, làm chị T1 tử vong.

[2.1] Trong vụ án bị cáo T đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án bị hại có phần lỗi vì đã điều

khẩn xe khi có nồng độ cồn (E) trong máu là 0,16mg/100ml và không có giấy phép lái xe. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo Lê Hồng T có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 60B5-403.82, 01 xe mô tô biển số 60B9-210.14, xe mô tô biển số 60F2-284.38 và 01 nón bảo hiểm cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[5.2] 01 USB bên trong có đoạn video ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 02/2/2023, lưu hồ sơ vụ án.

[5.3] Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 520056009221 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp cho Lê Hồng T ngày 02/3/2018 trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hồng T đã bồi thường cho gia đình chị Đinh Thị T1 số tiền 65.000.000 đồng, đại diện gia đình chị T1 đã nhận tiền và làm đơn bãi nại cam kết không thắc mắc khiếu nại gì.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt và án phí phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 520056009221 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp cho Lê Hồng T ngày 02/3/2018 ngay sau khi tuyên án.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Những người tham gia tố tụng khác (3);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến